TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HSST
Ngày: 25/3/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Vũ;

2. Bà Trịnh Trần Tuyết Trinh.

Thư ký phiên toà: Bà Phí Thị Phương Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 tại Châu Đốc – An Giang;

Nơi cư trú: Tổ 09, khóm 2, phường A, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Thiên L, sinh năm 1971 và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 12/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 20/9/2019.

- Ngày 27/12/2019 và ngày 01/01/2020, Công an phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 750.000đồng và 1.000.000đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 24, khóm V, phường A, thành phố C, tỉnh An Giang; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Lý Hồng H, sinh năm 1987 và Võ Thị Hồng C, sinh năm 2002, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/01/2020, Nguyễn Văn T đến tiệm game bắn cá Lê Châu Tuấn (tổ 24, khóm Vĩnh Phú, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc) thấy Nguyễn Gia B (sinh ngày 16/7/2016) đang cầm điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro chơi game; T quan sát không người để ý và thấy B là trẻ em nên T giật lấy điện thoại, tẩu thoát; Nguyễn Văn D (cha ruột của B) phát hiện, tri hô, cùng mọi người bắt quả tang T giao Cơ quan điều tra khởi tố, tạm giam để điều tra, xử lý.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 44/KL-ĐG ngày 07/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc xác định: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, có ốp lưng nhựa, trị giá 1.505.000 đồng.

Cáo trạng số: 15/CT-VKSCĐ ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Nguyễn Văn T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận, bản thân bị cáo nghiện ma túy nhưng không có nghề nghiệp, công việc ổn định, do cần tiền để mua ma túy sử dụng nên khi quan sát thấy cháu Nguyễn Gia B đang cầm điện thoại di động để chơi game, không người canh giữ nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của cháu B. Bị cáo dùng tay giật lấy điện thoại cháu B đang sử dụng rồi

giấu vào túi quần, sau đó bỏ đi ra ngoài thì bị cha cháu B là ông D phát hiện, bắt giữ giao Công an phường Châu Phú A xử lý.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 3 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, đã trả lại cho bị hại nên không đề cập xem xét giải quyết lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập xem xét trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt. Xét, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người làm chứng. Quá trình điều tra, bị hại và người làm chứng đã có lời khai, ý kiến trình bày nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang do Công an phường Châu Phú A lập hồi 23 giờ 00 phút, ngày 16/01/2020, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Châu Phú A lập hồi 23 giờ 40 phút, ngày 16/01/2020 (BL 01 - 04); Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự (BL 76), có căn cứ xác định:

Do cần tiền mua ma túy để sử dụng, khoảng 22 giờ ngày 16/01/2020, bị cáo T đến tiệm game bắn cá Lê Châu T, nhìn thấy cháu B đang cầm điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro để chơi game nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo quan sát không người để ý và thấy B (sinh ngày 16/7/2016) là trẻ em nên dùng tay giật lấy điện thoại để vào trong túi quần bên phải rồi tẩu thoát. Ông Nguyễn Văn D phát hiện, truy hô, cùng mọi người bắt quả tang bị cáo giao cho Công an phường Châu Phú A xử lý. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội cướp giật tài sản.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng bị phát hiện, bắt quả tang nên hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại. Đồng thời, bị hại – cháu Nguyễn Gia B tại thời điểm các bị cáo thực hiện tội phạm mới hơn 03 tuổi. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố

đối với các bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng "*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi đã thực hiện, đồng thời phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Về nhân thân, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Văn D không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, kèm sim điện thoại mạng Vinaphone, số 0834374836; 01 ốp lưng nhựa, màu xanh có chữ Baseus, đã giao trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn D trong giai đoạn điều tra nên không đề cập xem xét giải quyết lại.

[09] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội "*Cướp giật tài sản*";

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T: 3 năm 06 tháng (*ba năm sáu tháng*) tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo T được tính kể từ ngày 16/01/2020 *(mười sáu tháng một năm hai ngàn không trăm hai mươi)*.

Căn cứ Điều 135, 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1)
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1)
- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Tiền